TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ QUANG** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ	*Vũ Quang, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 03/09/1998; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Anh Hà Nguyễn G, sinh ngày 15/4/1998; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hà Nguyễn G thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hà Nguyễn G thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Hà Minh C, sinh ngày 04/8/2021 đến tuổi trưởng thành. Anh G có

nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2023 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003606 ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, số tiền còn lại 150.000 đồng hoàn trả cho cho chị H.

Anh Hà Nguyễn G phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vũ Quang;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Việt Thắng